

BIỂU SỐ 01
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2026
(Kèm theo Chỉ thị số: /CT-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Theo CTHĐ thực hiện NQ Đại hội Đảng bộ tỉnh	Kế hoạch năm 2026 (một số chỉ tiêu kinh tế giao cao hơn số NQ HĐND tỉnh giao)	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp, cùng chịu trách nhiệm	Lãnh đạo tỉnh phụ trách
I	CÁC CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ						
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn theo giá hiện hành	Tỷ đồng	240.000	160.000			
-	Cơ cấu GRDP		100	100			
+	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	12,40	14,97	Sở Tài chính; Thống kê tỉnh	Các sở, ngành; Trưởng các đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường	Đông chí Nguyễn Tuấn Anh - Phó Bí thư Tỉnh uỷ - Chủ tịch UBND tỉnh
+	Công nghiệp - Xây dựng	%	43,50	38,13			
+	Dịch vụ	%	37,50	39,57			
+	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	6,6	7,33			
2	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	≥10	>10 (10,5)	Sở Tài chính; Thống kê tỉnh	Các sở, ngành; Các đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường	Đông chí Nguyễn Tuấn Anh - Phó Bí thư Tỉnh uỷ - Chủ tịch UBND tỉnh
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	136,00	95,00	Sở Tài chính; Thống kê tỉnh	Các sở, ngành; Các đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường	Đông chí Nguyễn Tuấn Anh - Phó Bí thư Tỉnh uỷ - Chủ tịch UBND tỉnh
	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	70	51			
4	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP	%	20,00	10,50	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; Các đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường	Đông chí Nguyễn Thành Sinh - TUV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Theo CTHĐ thực hiện NQ Đại hội Đảng bộ tỉnh	Kế hoạch năm 2026 (mỗi số chỉ tiêu kinh tế giao cao hơn số NQ HĐND tỉnh giao)	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp, cùng chịu trách nhiệm	Lãnh đạo tỉnh phụ trách
5	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	>32.000	24.500	UBND các xã, phường; Thuế tỉnh; Chi cục Hải Quan khu vực VII	Thuế tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; 1206Sở Tài chính	Đồng chí Nguyễn Tuấn Anh - Phó Bí thư Tỉnh uỷ - Chủ tịch UBND tỉnh
6	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Tỷ đồng	>500.000	>90000	Sở Tài chính	UBND các xã, phường	Đồng chí Nguyễn Tuấn Anh - Phó Bí thư Tỉnh uỷ - Chủ tịch UBND tỉnh
7	Tỷ lệ đô thị hóa	%	38,0	32,40	Sở Xây dựng	UBND các xã, phường	Đồng chí Nguyễn Thế Phước - UVBTV, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh
8	Tổng lượng khách du lịch	1000 lượt người	15.000	11.280	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	UBND các xã, phường	Đồng chí Vũ Thị Hiền Hạnh - TVV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh
	Tổng doanh thu du lịch	Tỷ đồng	70.000	51.000			
9	Chỉ số sản xuất công nghiệp	%	112,0	112	Sở Công Thương	Thống kê tỉnh; UBND các xã, phường	Đồng chí Nguyễn Thành Sinh - TVV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh
10	Tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua địa bàn	Triệu USD	10.000,0	6.140	Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu Kinh tế	Các sở, ngành; UBND các xã, phường	Đồng chí Nguyễn Thành Sinh - TVV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh
11	Phần đầu toàn tỉnh có doanh nghiệp	DN	18.000	13.400	UBND các xã, phường	Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan	Đồng chí Nguyễn Thành Sinh - TVV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh
	Trong đó: tỷ lệ doanh nghiệp hoạt động hiệu quả	%	60,0	56,5			
	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế ngoài nhà nước trong GRDP	%	72,0	70,5			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Theo CTTHĐ thực hiện NQ Đại hội Đảng bộ tỉnh	Kế hoạch năm 2026 (mỗi số chỉ tiêu kinh tế giao cao hơn số NQ HĐND tỉnh giao)	cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp, cùng chịu trách nhiệm	Lãnh đạo tỉnh phụ trách
12	Tốc độ tăng năng xuất lao động	%	>6,5	5,5	UBND các xã, phường	Thống kê tỉnh, Sở Nội vụ	Đông chí Nguyễn Thành Sinh - TUV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh
13	Phát triển nhà ở xã hội	Căn hộ		1.200	Sở Xây dựng	Các sở, ngành; Các đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường	Đông chí Nguyễn Thế Phước - UVBTV, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh
II	CÁC CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI						
14	Tuổi thọ trung bình người dân tính từ lúc sinh	Tuổi	75,5	72,4	UBND các xã, phường	Sở Y tế; UBND các xã, phường	Đông chí Vũ Thị Hiền Hạnh - TUV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh
	Số năm sống khỏe mạnh	Tuổi	68,0	65,5			
15	Chỉ số hạnh phúc của người dân	%	72,0	69,0	UBND các xã, phường	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thống kê tỉnh; UBND các xã, phường	Đông chí Vũ Thị Hiền Hạnh - TUV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh
16	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	75,0	71	UBND các xã, phường	Sở Nội vụ; UBND các xã, phường	Đông chí Vũ Thị Hiền Hạnh - TUV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh
	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	36,0	27			
	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	42,0	48,5			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Theo CTHĐ thực hiện NQ Đại hội Đảng bộ tỉnh	Kế hoạch năm 2026 (một số chỉ tiêu kinh tế giao cao hơn số NQ HEND tỉnh giao)	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp, cùng chịu trách nhiệm	Lãnh đạo tỉnh phụ trách
17	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	100	>95	UBND các xã, phường	Bảo hiểm xã hội tỉnh; Sở Y tế	Đông chí Vũ Thị Hiền Hạnh - TUV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh
	Số giường bệnh trên 1 vạn dân	Giường	45,0	43	Sở Y tế		
	Số bác sỹ trên một vạn dân	Bác sỹ	15,5	13		UBND các xã, phường	
	Xã phường đạt tối thiểu 4-5 bác sỹ/trạm y tế	Xã, phường		40	UBND các xã, phường	Sở Y tế	
18	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	85,0	77	UBND các xã, phường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đông chí Vũ Thị Hiền Hạnh - TUV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh
	Tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương	%	85,0	70			
	Xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mẫu giáo cho trẻ 3 tuổi	Xã, phường		17,0			
19	Giảm tỷ lệ hộ nghèo so với năm trước (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025)	Điểm %	2,5-3/năm	1,5	UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đông chí Vũ Thị Hiền Hạnh - TUV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh
20	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%	50	36	UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đông chí Nguyễn Thế Phước - UVBTV, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh
III	CÁC CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG						
21	Tỷ lệ che phủ rừng	%	60,0	61,3	UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đông chí Nguyễn Thế Phước - UVBTV, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Theo CTHD thực hiện NQ Đại hội Đảng bộ tỉnh	Kế hoạch năm 2026 (mỗi số chỉ tiêu kinh tế giao cao hơn số NQ HDND tỉnh giao)	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp, cùng chịu trách nhiệm	Lãnh đạo tỉnh phụ trách
22	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%	95,0	91	UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đồng chí Nguyễn Thế Phước - UVBTV, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh
	Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý	%	100	100		Sở Y tế	
23	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	90,0	86	UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đồng chí Nguyễn Thế Phước - UVBTV, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh
24	Tỷ lệ khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	41,7	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương; Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh; UBND các xã, phường	Đồng chí Nguyễn Thế Phước - UVBTV, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh
25	Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường	%	98,0	50	UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đồng chí Nguyễn Thế Phước - UVBTV, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh